

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HSST  
Ngày: 25-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Từ Thị Hải Dương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Văn Ngọc, bà Nguyễn Thị Hòa

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Võ Thị Như Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*  
Ông Dương Văn Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2022/TLST- HS ngày 24/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 823/2022/QĐXXST-HS ngày 11/11/2022 đối với bị cáo:

**Lê Văn T**, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 12/01/1991; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn m, xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Lê Văn Th (đã chết) và bà: Đào Thị H, sinh năm 1964. Vợ, con: chưa có; Anh chị em ruột có 02 người, T là con út. Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 08/10/2021, bị Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi che dấu việc đánh bạc trái phép số tiền 3.500.000 đồng. Lê Văn T đã chấp hành việc nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/7/2022 đến ngày 20/7/2022. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Võ Thị H sinh năm 1977, trú tại thôn Đ, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị T sinh năm 1976, trú tại thôn Đ, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị Hoài Th, sinh năm 1976, trú tại Tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị Hương Th, sinh năm 1989, trú tại Tổ dân phố n, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.
- Chị Bùi Thị U, sinh năm 1976, trú tại thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.
- Chị Lê Thị D, sinh năm 1992, trú tại thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.
- Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1988, trú tại thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

### NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2020, Lê Văn T đến địa bàn tỉnh Quảng Bình để thực hiện hoạt động cho vay với lãi suất cao. Lê Văn T in, rải tờ rơi tại các nơi công cộng, tuyến đường đông dân cư để lôi kéo người vay bằng hình thức tín chấp. Do cần tiền nên nhiều người dân ở huyện Quảng Ninh, Lệ Thủy và thành phố Đồng Hới đã thông qua số điện thoại trên tờ rơi, liên lạc với Lê Văn T để vay tiền. Sau khi liên lạc, T đến kiểm tra nơi ở hoặc địa điểm kinh doanh, buôn bán của người vay lúc đó mới đưa ra quy định về khoản tiền vay, thời hạn thanh toán gói vay. T quy định mỗi gói vay không quá 20.000.000 đồng, người vay phải trả góp cả gốc và lãi hàng ngày; mỗi gói vay T thu trước tiền phí hồ sơ, xăng xe bằng khoảng 10% khoản tiền vay. Hàng ngày, T điện thoại hẹn gặp người vay để thu tiền hoặc yêu cầu người vay chuyển khoản vào tài khoản số 1900136789999, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội chi nhánh Quảng Bình của Lê Văn T. Trong thời gian từ tháng 02/2021 đến tháng 7/2022, Lê Văn T đã cho 07 người vay tiền với 23 gói vay, tổng số tiền cho vay là 270.000.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Chị Võ Thị H từ tháng 6/2021 đến tháng 7/2022 đã vay của Lê Văn T 06 gói, mỗi gói vay 10.000.000 đồng, thời hạn thanh toán mỗi gói vay là 25 ngày, trả tiền gốc và lãi 500.000 đồng/ngày/gói, tương ứng mức lãi suất 365% một năm, cao gấp 18,25 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tiền phí hồ sơ là 1.000.000 đồng/01 gói. Chị H đã trả đủ tiền gốc và lãi của 06 gói vay cho Lê Văn T với tổng số tiền 75.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 60.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định (20%) là 821.916 đồng và số tiền lãi T thu lợi bất chính là 14.178.084 đồng. Tổng số tiền phí hồ sơ là 6.000.000 đồng. Như vậy, Lê Văn T đã thu lợi bất chính từ chị Võ Thị H tổng số tiền **20.178.084** đồng.

2. Chị Nguyễn Thị T từ tháng 02/2021 đến tháng 7/2022 đã vay của Lê Văn T 04 gói, mỗi gói vay 10.000.000 đồng, thời hạn thanh toán mỗi gói vay là 25 ngày, trả tiền gốc và lãi 500.000 đồng/ngày/gói, tương ứng mức lãi suất 365% một năm, cao gấp 18,25 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tiền phí hồ sơ là 1.000.000 đồng/01 gói. Chị T đã trả đủ tiền gốc và lãi của 04 gói vay cho Lê Văn T với tổng số tiền 50.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 40.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định (20%) là 547.944 đồng và số tiền lãi T thu lợi bất chính là 9.452.056 đồng.

Tổng số tiền phí hồ sơ là 4.000.000 đồng. Như vậy, Lê Văn T đã thu lợi bất chính từ chị Nguyễn Thị T tổng số tiền **13.452.056** đồng.

**3.** Chị Hoàng Thị Hoài Th từ tháng 6/2021 đến tháng 7/2022 đã vay của Lê Văn T 03 gói, mỗi gói vay 20.000.000 đồng, thời hạn thanh toán mỗi gói vay là 33 ngày, trả tiền gốc và lãi 800.000 đồng/ngày/gói, tương ứng mức lãi suất 354% một năm, cao gấp 17,7 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tiền phí hồ sơ là 1.000.000 đồng/01 gói. Chị Th đã trả đủ tiền gốc và lãi của 03 gói vay cho Lê Văn T với tổng số tiền 79.200.000 đồng, trong đó tiền gốc là 60.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định (20%) là 1.084.932 đồng và số tiền lãi T thu lợi bất chính là 18.115.068 đồng. Tổng số tiền phí hồ sơ là 3.000.000 đồng. Như vậy, Lê Văn T đã thu lợi bất chính từ chị Hoàng Thị Hoài Th tổng số tiền **21.115.068** đồng.

**4.** Chị Hoàng Thị Hương Th từ tháng 02/2022 đến tháng 7/2022 đã vay của Lê Văn T 03 gói, mỗi gói vay 10.000.000 đồng, thời hạn thanh toán mỗi gói vay là 25 ngày, trả tiền gốc và lãi 500.000 đồng/ngày/gói, tương ứng mức lãi suất 365% một năm, cao gấp 18,25 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tiền phí hồ sơ là 1.000.000 đồng/01 gói. Chị Th đã trả đủ tiền gốc và lãi của 03 gói vay cho Lê Văn T với tổng số tiền 37.500.000 đồng, trong đó tiền gốc là 30.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định (20%) là 410.959 đồng và số tiền lãi T thu lợi bất chính là 7.089.041 đồng. Tổng số tiền phí hồ sơ là 3.000.000 đồng. Như vậy, Lê Văn T đã thu lợi bất chính từ chị Hoàng Thị Hương Th tổng số tiền **10.089.041** đồng.

**5.** Chị Bùi Thị U từ tháng 10/2021 đến tháng 7/2022 đã vay của Lê Văn T 02 gói, mỗi gói vay 10.000.000 đồng, thời hạn thanh toán mỗi gói vay là 25 ngày, trả tiền gốc và lãi 500.000 đồng/ngày/gói, tương ứng mức lãi suất 365% một năm, cao gấp 18,25 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tiền phí hồ sơ là 1.000.000 đồng/01 gói. Chị Bùi Thị U đã trả đủ tiền gốc và lãi của gói thứ nhất là 12.500.000 đồng, gói thứ hai trả được 18 ngày với số tiền 9.000.000 đồng. Tiền lãi của hai gói vay Lê Văn T sẽ hưởng lợi là 5.000.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định (20%) là 273.973 đồng và số tiền lãi T thu lợi bất chính là 4.726.027 đồng. Tổng số tiền phí hồ sơ là 2.000.000 đồng. Như vậy, Lê Văn T đã thu lợi bất chính từ chị Bùi Thị U tổng số tiền **6.726.027** đồng.

**6.** Chị Lê Thị D từ tháng 06/2021 đến tháng 7/2022 đã vay của Lê Văn T 02 gói, mỗi gói vay 15.000.000 đồng, thời hạn thanh toán mỗi gói vay là 25 ngày, trả tiền gốc và lãi 750.000 đồng/ngày/gói, tương ứng mức lãi suất 365% một năm, cao gấp 18,25 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tiền phí hồ sơ là 1.500.000 đồng/01 gói. Chị Lê Thị D đã trả đủ tiền gốc và lãi của gói thứ nhất là 18.750.000 đồng, gói thứ hai trả được 07 ngày với số tiền 5.250.000 đồng. Tiền lãi của hai gói vay Lê Văn T sẽ hưởng lợi là 7.500.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định (20%) là 410.959 đồng và số tiền lãi T thu lợi bất chính là 7.089.041 đồng. Tổng số tiền phí hồ sơ là 3.000.000 đồng. Như vậy, Lê Văn T đã thu lợi bất chính từ chị Lê Thị D tổng số tiền **10.089.041** đồng.

**7.** Chị Nguyễn Thị V đã vay của Lê Văn T 03 gói, mỗi gói vay 10.000.000 đồng, thời hạn thanh toán mỗi gói vay là 25 ngày, trả tiền gốc và lãi 500.000 đồng/ngày/gói, tương ứng mức lãi suất 365% một năm, cao gấp 18,25 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tiền phí hồ sơ là 1.000.000 đồng/01 gói. Chị Nguyễn

Thị V đã trả đủ tiền gốc và lãi của 02 gói vay là 25.000.000 đồng, gói vay thứ ba trả được 13 ngày với số tiền 6.500.000 đồng. Tiền lãi của hai gói vay Lê Văn T sẽ hưởng lợi là 7.500.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định (20%) là 410.959 đồng và số tiền lãi T thu lợi bất chính là 7.089.041 đồng. Tổng số tiền phí hồ sơ là 3.000.000 đồng. Như vậy, Lê Văn T đã thu lợi bất chính từ chị Nguyễn Thị V tổng số tiền **10.089.041** đồng.

Ngoài ra, Lê Văn T khai nhận còn cho một số người khác vay tiền, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng do thông tin về người vay không đầy đủ, chính xác nên chưa xác định được người vay. Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh khi làm rõ sẽ xử lý theo đúng quy định pháp luật.

Về vật chứng của vụ án:

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ từ bị can Lê Văn T gồm: Bản phô tô Hợp đồng đăng ký sử dụng dịch vụ tài khoản mở tại ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (gồm 05 tờ); tài liệu sao kê sổ hạch toán chi tiết tài khoản số 1900136789999 mang tên Lê Văn T (gồm 10 tờ).

- Chị Võ Thị H giao nộp một sổ phụ sao kê tài khoản ngân hàng số 3800205308293 mang tên Võ Thị H (gồm 30 tờ A4); 02 tờ giấy A4 in hình ảnh chụp từ màn hình điện thoại di động thể hiện nội D các tin nhắn giữa chị H với Lê Văn T.

- Chị Nguyễn Thị T giao nộp 05 tờ giấy A4 in hình ảnh chụp từ màn hình điện thoại di động thể hiện nội dung các tin nhắn giữa chị T với Lê Văn T.

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKS-P3 ngày 19/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hình phạt thấp nhất cho bị cáo vì quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu và Thộc trường hợp ít nghiêm trọng;

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng . Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt : Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Trong thời gian từ tháng 02/2021 đến tháng 7/2022, Lê Văn T đã cho 07 cá nhân ở các huyện Quảng Ninh, Lệ Thủy và thành phố Đồng Hới vay tiền với 23 gói vay, tổng số tiền cho vay là 270.000.000 đồng; mức lãi suất từ 354%/năm đến 365%/năm, cao gấp từ 17,7 lần đến 18,25 lần so với mức lãi suất cao nhất cho phép quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Lê Văn T thu được tổng số tiền lãi từ các gói vay là 71.700.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự (20%) là 3.961.644 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính là 67.738.356 đồng; ngoài ra những người vay tiền còn phải chịu tiền phí hồ sơ là 24.000.000 đồng. Tổng số tiền Lê Văn T đã thu lợi bất chính là 91.738.356 đồng.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 79/CT-VKS-P3 ngày 19 tháng 10 năm 2022 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực Tài chính ngân hàng mà còn làm cho những người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn, cần phải xử phạt mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục, phòng ngừa cho xã hội.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo thì áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là đủ nghiêm khắc, đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Hiện tại bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[3] Các biện pháp tư pháp:

- Đối với khoản tiền cho vay (tiền gốc) và khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm mà bị cáo đã thu được tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm và tiền thu phí hồ sơ là khoản tiền mà người phạm tội thu lợi bất chính của người vay nên được trả lại cho người vay; tịch thu tại người vay số tiền vay (tiền gốc) mà người vay chưa trả cho bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ từ bị can Lê Văn T gồm: Bản phô tô Hợp đồng đăng ký sử dụng dịch vụ tài khoản mở tại ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (gồm 05 tờ); tài liệu sao kê sổ hạch toán chi tiết tài khoản số 1900136789999 mang tên Lê Văn T (gồm 10 tờ).

- Chị Võ Thị H giao nộp một sổ phụ sao kê tài khoản ngân hàng số 3800205308293 mang tên Võ Thị H (gồm 30 tờ A4); 02 tờ giấy A4 in hình ảnh chụp từ màn hình điện thoại di động thể hiện nội D các tin nhắn giữa chị H với Lê Văn T.

- Chị Nguyễn Thị T giao nộp 05 tờ giấy A4 in hình ảnh chụp từ màn hình điện thoại di động thể hiện nội D các tin nhắn giữa chị T với Lê Văn T.

Các vật chứng trên là tài liệu liên quan đến việc cho vay tiền, được chuyển theo hồ sơ vụ án (là bU lục trong hồ sơ), do đó tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”,

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt tiền bị cáo Lê Văn T số tiền 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng.

3. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu toàn bộ số tiền của bị cáo cho vay là 240.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tại bị cáo Lê Văn T 3.961.644 đồng số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/ năm theo quy định của Bộ luật dân sự để sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án nộp lại số tiền là tiền gốc đã vay của bị cáo nhưng chưa trả để sung công quỹ Nhà nước, cụ thể: chị Bùi Thị U 10.000.000 đồng; chị Lê Thị D 10.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị V 10.000.000 đồng

- Buộc bị cáo Lê Văn T phải trả lại số tiền thu lợi bất chính (số tiền lãi suất cho vay vượt 20%/năm) là 67.738.356 đồng cho những người có quyền và nghĩa vụ liên quan, cụ thể: chị Võ Thị H 14.178.084 đồng; chị Nguyễn Thị T 9.452.056 đồng; chị Hoàng Thị Hoài Th 18.115.068 đồng; chị Hoàng Thị Hương Th 7.089.041 đồng; chị Bùi Thị U 4.726.027 đồng; chị Lê Thị D 7.089.041 đồng; chị Nguyễn Thị V 7.089.041 đồng.

- Buộc bị cáo Lê Văn T phải trả lại số tiền phí hồ sơ là 24.000.000 đồng cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cụ thể: chị Võ Thị H 6.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị T 4.000.000 đồng; chị Hoàng Thị Hoài Th 3.000.000 đồng; chị Hoàng Thị Hương Th 3.000.000 đồng; chị Bùi Thị U 2.000.000 đồng; chị Lê Thị D 3.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị V 3.000.000 đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân*

*sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;*

4. Về án phí: buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 4.586.917 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa tổng đạt để yêu cầu Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- PV 06 Công an tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo; và NCQLNVLQVA;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Từ Thị Hải Dương**